TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21-7-2025
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

2. Ông Nguyễn Hữu Hiển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Mạnh Nh**- Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (Nay là tổ dân phố số 1, xã Krông Nô, tỉnh Đắk Nông).

* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị C** - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn N L, xã Ph D T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Nay là thôn N L, xã Đ T H, tỉnh Hưng Yên).

(Anh Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Nguyên đơn - anh Nguyễn Mạnh Nh trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Ch D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đ T H, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh đã vào Tây Nguyên để làm ăn và sống ly thân với chị C từ năm 2010. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

Anh và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung là Nguyên Kim O, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyên Thanh M, sinh ngày 30/11/2009. Ly hôn, con O đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết, con M từ bé đã ở với chị C nên anh đề nghị giao con M cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Sau khi thụ lý vụ án:* Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị C nhưng do chị C đi làm ăn tự do trên Hà Nội nên bà Nguyễn Thị T (mẹ chị C) nhận thay văn bản tố tụng của Toà án và giao lại cho chị C, chị C đã biết việc anh Nh xin ly hôn nhưng chị không đến Toà án làm việc và trình bày quan điểm.

** Tại Biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị T - mẹ chị Nguyễn Thị C trình bày:* Anh Nguyễn Mạnh Nh và chị Nguyễn Thị C đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Chương Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn được một thời gian thì anh Nh vào tỉnh Đắk Nông làm ăn, đến năm 2010 anh Nh chuyển khẩu và sinh sống tại tỉnh Đắk Nông từ đó đến nay, thỉnh thoảng anh Nh có về thăm gia đình nhưng không liên lạc với chị C. Anh Nh và chị C đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, nay anh Nh xin ly hôn, chị C có thông tin với bà là chị đồng ý ly hôn. Anh Nh và chị C có 02 con chung là Nguyên Kim O, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyên Thanh M, sinh ngày 30/11/2009. Hiện nay cháu O đã trên 18 tuổi, anh Nh, chị C không yêu cầu Toà án giải quyết, cháu M đang ở cùng chị C trên Hà Nội, chị C có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng. Chị C và anh Nh không có tài sản chung.

Chị C có hộ khẩu thường trú tại thôn Nam Lỗ, xã Phong Dương Tiến, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên). Hiện tại chị C làm ăn tự do trên Hà Nội thỉnh thoảng vẫn về thăm gia đình vào dịp lễ tết và khi gia đình có công việc, gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với chị C và giao các văn bản của Tòa án cho chị C, chị C đã biết việc anh Nh xin ly hôn nhưng vì lý do

công việc chị không về Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nh được, chị có nhờ bà nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho chị.

** Biên bản xác minh tại UBND xã Phong Dương Tiến (nay là xã Đông Tiên Hưng) thể hiện:* Anh Nguyễn Mạnh Nh và chị Nguyễn Thị C có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2005 tại UBND xã Chương Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn Nam Lỗ, xã Chương Dương được một thời gian thì anh Nh vào Tây Nguyên làm ăn, từ năm 2010 anh Nh đã chuyển khẩu vào tỉnh Đắk Nông sinh sống từ đó đến nay, thỉnh thoảng anh Nh về quê thăm gia đình. Do anh Nh đi làm ăn xa dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất hoà. Nay anh Nh xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Anh Nh và chị C có 02 con chung là Nguyên Kim O, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyên Thanh M, sinh ngày 30/11/2009, hiện nay cháu O đã trưởng thành trên 18 tuổi còn cháu Nguyên Thanh M đang ở với chị C, sau khi anh Nh và chị C ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu M để giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của cháu Mai.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đảm bảo đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Mạnh Nh được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

- Về quan hệ con chung:

+ Con chung Nguyên Kim O, sinh ngày 14/10/2006 đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không đặt ra giải quyết.

+ Giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyên Thanh M, sinh ngày 30/11/2009. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng*:***

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Mạnh Nh đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - chị Nguyễn Thị C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Phong Dương Tiến, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên), căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Mạnh Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ. Chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh Nh và chị Nguyễn Thị C kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Chương Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân tự lo liệu cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau từ năm 2010. Nay anh Nh xin ly hôn, chị C thông tin về gia đình chị đồng ý ly hôn với anh Nh, như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Mạnh Nh được ly hôn chị Nguyễn Thị C là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh Nh và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung là Nguyên Kim O, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyên Thanh M, sinh ngày 30/11/2009. Hiện nay cháu O đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết, cháu Nguyên Thanh M đang do chị C nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Nh đề nghị giao con M cho chị C chăm sóc và anh Nh không cấp dưỡng, chị C thông tin về gia đình xin được trực tiếp nuôi con Mai. Xét thấy, nguyện vọng của chị C là phù hợp và cháu Mai có đơn xin ở với mẹ, vì vậy, cần giao cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mai. Do Chị C không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Mạnh Nh không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản chung, chị Nguyễn Thị C chưa có lời khai trình bày về tài sản và hiện tại vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Mạnh Nh được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

2. Về quan hệ con chung:

+ Con chung Nguyên Kim O, sinh ngày 14/10/2006 đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không đặt ra giải quyết.

+ Giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyên Thanh M, sinh ngày 30/11/2009. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Mạnh Nhphải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Nh nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001977 ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên) sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh Nguyễn Mạnh Nhvà chị Nguyễn Thị C. Anh Nh và chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 04/4/2024; Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Hữu Hiển.

- Bà Bùi Thị Ngọc Thuỳ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hoa** - Sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Thôn Nam An, xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 14, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Anh **Đỗ Văn Chủng** - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Nam An, xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

A. Về điều luật áp dụng: căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố

tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;.

3/3 Nhất trí

B. Quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hoa được ly hôn anh Đỗ Văn Chủng.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Hoa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đỗ Ngọc Nhật Vi, sinh ngày 06/9/2006. Buộc anh Đỗ Văn Chủng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoa 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 4/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

4.1. Chị Nguyễn Thị Hoa phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Hoa nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003046 ngày 15/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

4.2. Anh Đỗ Văn Chủng phải chịu 300.000 đồng án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3/3 Nhất trí

C. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hoa, anh Đỗ Văn Chủng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

3/3 Nhất trí

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Hôm nay ngày 02 tháng 8 năm 2024;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- *Các hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Ông Đoàn Ngọc Sử.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị Lương** - Sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Thôn Duyên Trang Đông, xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Xóm 10, xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

** Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quang Tiến** - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Duyên Trang Đông, xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Xét thấy: Bị đơn - anh Nguyễn Quang Tiến đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ SAU

A. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3/3 Nhất trí

B. Quyết định:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình".

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định như sau:

- Thời gian mở lại phiên toà vào hồi: **10** giờ **00** phút, ngày **19** tháng **8** năm **2024.**

- Địa điểm: Phòng xét xử tầng 2 - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

3/3 Nhất trí

Thảo luận kết thúc ngày 02 tháng 8 năm 2024.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo